

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(TTHC) LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

1. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong siêu thị và trung tâm thương mại (Mã số TTHC: 1.011327)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 20 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc (đạt tỷ lệ 50%).

Lý do đề nghị: Thời gian giải quyết theo quy định là 20 ngày làm việc, qua thực tiễn giải quyết hồ sơ, thời gian xử lý có thể rút ngắn xuống còn 10 ngày làm việc nhưng vẫn bảo đảm yêu cầu thẩm định, giải quyết theo quy định. Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ (nếu có).

b) Cắt giảm thành phần hồ sơ là Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp với loại thực phẩm của cơ sở sản xuất, chuyển sang tra cứu dữ liệu theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết TTHC; đồng thời đề nghị cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Lý do đề nghị: Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.

1.2. Kiến nghị thực thi

a) Đề xuất sửa đổi điểm c, điểm d khoản 3 Điều 6 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

“c) Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thành lập đoàn thẩm định hoặc ủy quyền thẩm định và lập Biên bản thẩm định theo Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Nghị định này trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.”

Đề xuất sửa đổi như sau: *“c) Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thành lập đoàn thẩm định*

hoặc ủy quyền thẩm định và lập Biên bản thẩm định theo Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Nghị định này trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.”

“d) Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.”

Đề xuất sửa đổi như sau: “d) Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này”.

b) Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 10.136.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6.336.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 3.800.000 đồng/năm.

2. Thủ tục Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác (Mã số TTHC: 1.013366)

2.1. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 05 ngày làm việc xuống còn 2,5 ngày làm việc (đạt tỷ lệ 50%).

- Cắt giảm thành phần hồ sơ: Không.

2.2. Lý do đề nghị: Thời gian giải quyết theo quy định là 05 ngày làm việc, qua thực tiễn giải quyết hồ sơ, thời gian xử lý có thể rút ngắn xuống còn 2,5 ngày làm việc nhưng vẫn bảo đảm yêu cầu thẩm định, giải quyết theo quy định. Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ (nếu có).

2.3. Kiến nghị thực thi: Giao Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh sửa đổi điểm c Khoản 3 Điều 8 Quy định về quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn và kết nối giao thông đường địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh.

2.4. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 7.464.075 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6.063.375 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.400.700 đồng/năm.

3. Thủ tục Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác (Mã số TTHC: 1.013368)

3.1. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 05 ngày làm việc xuống còn 2,5 ngày làm việc (đạt tỷ lệ 50%).

- Cắt giảm thành phần hồ sơ: Không.

3.2. Lý do đề nghị: Thời gian giải quyết theo quy định là 05 ngày làm việc, qua thực tiễn giải quyết hồ sơ, thời gian xử lý có thể rút ngắn xuống còn 2,5 ngày làm việc nhưng vẫn bảo đảm yêu cầu thẩm định, giải quyết theo quy định. Đơn giản hóa TTHC nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu trong quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ (nếu có).

3.3. Kiến nghị thực thi: Giao Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 9 Quy định về quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn và kết nối giao thông đường địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh.

3.4. Lợi ích phương án đơn giản hóa: Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 7.464.075 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6.063.375 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.400.700 đồng/năm.

4. Các TTHC: (1) Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông; (2) Thủ tục sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông.

4.1. Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ các TTHC này.

4.2. Lý do đề nghị

Qua rà soát của Sở Khoa học và Công nghệ, Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông tỉnh Phú Yên không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện nay.

Bên cạnh đó, trước đây việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý được thực hiện trên cơ sở quy định tại Điều 88 và khoản 4 Điều 121 Luật

Sở hữu trí tuệ năm 2005 về việc Nhà nước trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý tại địa phương tương ứng. Trên cơ sở đó, sản phẩm tôm hùm bông Phú Yên đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 38 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 22 Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ), quy chế quản lý chỉ dẫn địa lý được ban hành để phục vụ việc tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng chỉ dẫn địa lý trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý và *“không phải là văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật”*.

Do đó, việc tiếp tục duy trì Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật là không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

4.3. Kiến nghị thực thi

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông tỉnh Phú Yên.

- Sau khi Quyết định bãi bỏ được ban hành, tiếp tục tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục TTHC đặc thù bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ Phú Yên (trước đây).

- Lộ trình thực hiện: tháng 6/2026.

4.4. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Qua theo dõi từ thời điểm ban hành Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) đến nay, các TTHC liên quan không phát sinh hồ sơ thực tế. Việc tiếp tục duy trì các TTHC này không còn phù hợp với nhu cầu thực hiện của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ xác định mục tiêu đến năm 2026 phải *“cắt giảm, đơn giản hóa 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng”*.

Do đó, việc bãi bỏ các TTHC nêu trên là cần thiết nhằm cụ thể hóa chủ trương của Chính phủ về cải cách TTHC, giảm chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân; đồng thời góp phần rà soát, loại bỏ các quy định không còn phù hợp, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh./.